

Số: /KH-UBND

Bình Định, ngày tháng năm 2020

KẾ HOẠCH
Phát triển kinh tế tập thể tỉnh Bình Định năm 2021

Thực hiện văn bản số 4476/BKHĐT-HTX ngày 14/7/2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế tập thể năm 2021, trên cơ sở tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế tập thể 6 tháng đầu năm và ước thực hiện cả năm 2020, UBND tỉnh Bình Định xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế tập thể tỉnh Bình Định năm 2021 với các nội dung sau:

Phần thứ nhất
ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ NĂM 2020

I. TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ, HỢP TÁC XÃ

1. Đánh giá dựa trên các chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của hợp tác xã, liên minh hợp tác xã

a) Về số lượng, doanh thu và thu nhập của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác (HTX, LH HTX, THT)

ST T	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2019	6 tháng/2020	Cả năm 2020	Tăng (+) cả năm	Giảm (-) cả năm
1	Tổng số HTX	HTX	209	223	265	+56	
2	HTX thành lập mới	HTX	09	16	58		
3	HTX giải thể	HTX	2	2	2		
4	Doanh thu b/q của HTX	Triệu đồng	4031	2.850	4500		
5	Doanh thu đối với thành viên	Triệu đồng	2510	1.368	2800		
6	Doanh thu ngoài thành viên	Triệu đồng	1521	1368	1700		
7	Lợi nhuận b/q	Triệu đồng	148	87,8	170		

8	Tỷ suất lợi nhuận	%	9,8		10,4	0,6	
---	-------------------	---	-----	--	------	-----	--

- Đánh giá các chỉ tiêu:

- + Tổng số HTX 6 tháng đầu năm: 223 tăng 14 HTX so với 2019.
- + Trong đó HTX giải thể: giải thể 02 HTX
- + Thành lập mới 16 HTX (Trong đó 10 HTX nông nghiệp và 06 HTX TTCN và Thương mại) Nông nghiệp, 02 HTX TTCN).
- + Doanh thu bình quân của 1 HTX năm 2020 tăng 300 triệu đồng so với năm 2019 vì nguồn thu của các HTX ngày càng đa dạng, nhiều HTX mạnh dạn đầu tư nhiều dịch vụ mới.
- + Lợi nhuận bình quân của 1 HTX tăng 22 triệu đồng so với năm 2019 vì doanh thu tăng và bộ máy tinh gọn hơn.
- + Tỷ suất lợi nhuận cũng tăng 0,6% so với 2019 vì đa số HTX từng bước làm ăn có hiệu quả.

b) Về thành viên, lao động của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác

ST T	Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2019	6 tháng/2020	Cả năm 2020	Tăng (+) cả năm	Giảm(-) cả năm
1	Tổng số thành viên HTX	Người	292163	292363	287065		
2	Thành viên mới	Người	350	200	400		
3	Thành viên ra khỏi HTX	Người	485	0	5698		
4	Tổng số LĐ thường xuyên trong HTX	Người	3954	4752	4650		
5	LĐ là thành viên HTX	Người	3553	4156	4125		
6	Thu nhập b/q của 1 LĐ/tháng	Triệu đồng	3	3,1	3,2		

- Đánh giá các chỉ tiêu:

- + Tổng số thành viên HTX giảm 5.098 thành viên.
- + Tổng số lao động thường xuyên trong HTX tăng 696 lao động vì các HTX phát triển một số dịch vụ mới và thành lập mới nhiều HTX.

+ Thu nhập bình quân của một lao động tăng 0,1 triệu đồng so với năm 2018 (chủ yếu tăng ở khối Quỹ TDND và khối TTCN).

c) Về trình độ cán bộ quản lý hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác

ST T	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2019	6 tháng/20 20	Cả năm 2020	Tăng (+) cả năm	Giảm (-) cả năm
1	Tổng số cán bộ quản lý HTX	Người	1455	1625	1785		
2	Tổng số cán bộ quản lý có trình độ sơ cấp, trung cấp	Người	820	923	946		
3	Tổng số cán bộ quản lý có trình độ cao đẳng, đại học	Người	403	525	548		

- Đánh giá các chỉ tiêu:

+ Tổng số cán bộ quản lý tăng 330 người so với năm 2019 do thành lập mới các HTX.

+ Tổng số cán bộ quản lý có trình độ sơ cấp, trung cấp tăng 145 người do 08 HTX thành lập mới và các HTX từng bước trẻ hóa đội ngũ quản lý và nâng cao năng lực của cán bộ.

+ Tổng số cán bộ quản lý có trình độ cao đẳng, đại học tăng 126 người so với năm 2019 để đáp ứng tốt công việc của đơn vị trong thời kỳ đổi mới.

2. Đánh giá theo lĩnh vực

a) Hợp tác xã nông nghiệp

Toàn tỉnh hiện có 167 HTX nông nghiệp (tăng 09 HTX so với đầu năm) Trong đó: 159 HTX chuyên nông nghiệp, 3 HTX chăn nuôi, 4 HTX thủy sản Nhơn Châu, 1 HTX lâm nghiệp. Tổng số 208.172 thành viên. Tổng nguồn vốn hoạt động là 701,4 tỷ đồng, trong đó có 139,6 tỷ đồng vốn điều lệ, tổng doanh thu ước đạt 286,86 tỷ đồng, lợi nhuận ước đạt 6,7 tỷ đồng, thu nhập bình quân của cán bộ HTX 2.400.000 đ/tháng.

Một số HTX nông nghiệp đã mạnh dạn nghiên cứu thị trường, tự tìm kiếm cơ hội kinh doanh cho đơn vị mình như tham gia liên doanh liên kết, tham gia chuỗi giá trị sản phẩm (HTX nông nghiệp Mỹ Trinh, HTX nông nghiệp Cát Tài, HTX nông nghiệp Phước Sơn,...), mở rộng đa dạng ngành nghề kinh doanh, nhiều lĩnh vực mới (HTX nông nghiệp Cát Hưng, HTX nông nghiệp Nhơn Thọ 2).

Hiện nay, đã có 25 HTX nông nghiệp thực hiện sản xuất gắn với chuỗi giá trị. Trong đó, HTX NN Mỹ Hòa đã được Liên minh HTX Việt Nam chọn làm điểm tham gia chuỗi giá trị sản phẩm năm 2020 với số tiền hỗ trợ là 470 triệu đồng.

Tuy nhiên, cũng còn nhiều HTX nông nghiệp hoạt động với quy mô nhỏ, chưa mở rộng nhiều dịch vụ sản xuất kinh doanh, chủ yếu dựa vào nguồn cấp bù thủy lợi phí, kênh mương nội đồng, hầu hết các HTX nông nghiệp trên địa bàn tỉnh vẫn đang hoạt động với quy mô nhỏ, chưa mở rộng nhiều dịch vụ sản xuất kinh doanh, chủ yếu dựa vào nguồn cấp bù thủy lợi phí, kênh mương nội đồng.

Đối với tổ hợp tác: Số lượng tổ hợp tác tại thời điểm 31/07/2020 ước khoảng 760 tổ (trong đó: 730 tổ đoàn kết sản xuất trên biển, 30 THT nông nghiệp), số lượng THT thành lập mới trong năm 2020 là 5 tổ, số THT có đăng ký chứng thực hợp đồng hợp tác là 760 tổ.

Số thành viên THT tại thời điểm 31/12/2020 ước khoảng 3.088 thành viên.

Tuy số lượng tổ hợp tác đang hoạt động khá lớn, nhưng do không có tư cách pháp nhân, hoạt động phân tán, trình độ học vấn các Tổ trưởng THT có phần hạn chế sổ sách thường viết tay, hàng năm không có báo cáo tình hình hoạt động cho cơ quan nhà nước nên việc theo dõi, thống kê tập trung và đánh giá tình hình hoạt động ở cấp tỉnh rất khó thực hiện.

b) Hợp tác xã vận tải

Toàn tỉnh hiện có 14 HTX giao thông vận tải, tổng số 687 thành viên, vốn hoạt động 578,9 tỷ đồng, vốn điều lệ 23,7 tỷ đồng, doanh thu ước đạt 127,5 tỷ đồng, lợi nhuận ước tính 0,9 tỷ đồng, thu nhập bình quân của người lao động 3.900.000 đồng/tháng.

Nhìn chung, các HTX vận tải trên địa bàn tỉnh góp phần phục vụ tốt cho nhu cầu đi lại của người dân. Một số đơn vị có dịch vụ vận tải bằng taxi, vận tải hành khách, sửa chữa cơ khí... tiếp tục hoạt động ổn định, có phân phát triển. Hiện nay, các HTX này vẫn còn gặp nhiều khó khăn về việc tiếp cận các nguồn vốn vay, chính sách thuế và khả năng cạnh tranh với các doanh nghiệp, công ty vận tải. Bên cạnh đó, số lượng thành viên xin ra khỏi HTX để cho các công ty vận tải thuê xe nhằm tránh nộp thuế có xu hướng tăng.

c) Hợp tác xã tiểu thủ công nghiệp, thương mại, dịch vụ

Toàn tỉnh hiện có 15 HTX tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ (tăng 5 HTX so với cuối năm 2019, trong đó 10 HTX tiểu thủ công nghiệp, 5 HTX dịch vụ thương mại). Tổng số thành viên hiện nay là 2.771 thành viên, tổng vốn hoạt động 104,3 tỷ đồng, vốn điều lệ 30,8 tỷ đồng, thu nhập bình quân 3.700.000 đồng/tháng. Một số HTX tiểu thủ công nghiệp đã huy động thêm nguồn vốn đầu tư cơ sở vật chất, khoa học công nghệ và ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, đồng thời mở rộng ngành nghề, đa dạng mẫu mã sản phẩm (như HTX sản xuất đá Bình Đô, HTX gạch ngói Phú Phong...).

d) Quỹ tín dụng nhân dân

Toàn tỉnh hiện có 27 quỹ tín dụng đang hoạt động ổn định trên địa bàn 72 xã, thị trấn của 7 huyện, thị xã. Tổng nguồn vốn hoạt động 1.640 tỷ đồng, vốn điều lệ 57,9 tỷ đồng, tổng doanh thu ước đạt 89,86 tỷ đồng, tổng lợi nhuận ước đạt 5,5 tỷ đồng, thu nhập bình quân của cán bộ quỹ khoản 8.500.000 đồng/tháng.

Các Quỹ TDND nhìn chung hoạt động ổn định, kinh doanh hiệu quả và có xu hướng phát triển mạnh. Các Quỹ TDND thông qua việc huy động vốn nhân rồi trong dân đã chủ động tạo điều kiện cho hộ gia đình, các thành viên của Quỹ vay vốn để phát triển sản xuất kinh doanh chủ yếu để đầu tư phục vụ sản xuất nông nghiệp như mua giống, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, mua sắm trang thiết bị phục vụ sản xuất nông nghiệp, phát triển chăn nuôi... góp phần đẩy lùi tệ nạn cho vay nặng lãi ở nông thôn. Một số Quỹ TDND hoạt động hiệu quả cao như: Quỹ TDND Bồng Sơn, Quỹ TDND Bình Dương...

3. Đánh giá tác động của HTX, THT tới thành viên, kinh tế hộ thành viên

HTXNN tổ chức các dịch vụ phục vụ sản xuất, cung ứng vật tư nông nghiệp tập trung với hình thức bán đầu vụ trả chậm cuối vụ không thu lãi hoặc giảm giá trực tiếp trên sản phẩm bán ra giúp giảm chi phí đầu vào cho thành viên; ngoài ra một số HTXNN hỗ trợ cho thành viên vay vốn để phát triển sản xuất thông qua dịch vụ tín dụng nội bộ với lãi suất thấp hơn hoặc bằng quỹ tín dụng nhân dân, thủ tục đơn giản; thực hiện liên kết với doanh nghiệp tiêu thụ nông sản cho thành viên với giá cao hơn so với thương lái bên ngoài; mở thêm các dịch vụ ngành nghề mới như: sản xuất tinh dầu dừa, xăng dầu, quản lý nghĩa trang, chợ, thu gom rác thải, nước sinh hoạt đòi hỏi sử dụng nhiều lao động góp phần giải quyết việc làm, tăng thu nhập cho thành viên.

Các tổ hợp tác trong các lĩnh vực thủy lợi, trồng trọt, dịch vụ nông - lâm nghiệp... chủ yếu tận dụng các nguồn lực như đất đai, nguyên liệu, lao động để hỗ trợ thành viên tổ chức sản xuất nông nghiệp đồng bộ theo tiêu chuẩn chung của tổ. Các tổ ngư dân đoàn kết sản xuất trên biển giúp đỡ nhau trong hoạt động khai thác hải sản xa bờ, hỗ trợ nhau phòng, tránh thiên tai, tham gia cứu hộ, cứu nạn; bảo vệ an ninh, trật tự và chủ quyền biển đảo.

4. Một số mô hình hoạt động hiệu quả theo phương thức sản xuất gắn với chuỗi giá trị

Thực hiện Đề án “Đổi mới, phát triển các tổ chức kinh tế hợp tác trong nông nghiệp tỉnh Bình Định đến năm 2020, định hướng đến năm 2030”, toàn tỉnh đang xây dựng 11 mô hình HTX NN điển hình tiên tiến hoạt động, sản xuất, kinh doanh tổng hợp và có liên kết với doanh nghiệp để tổ chức sản xuất và tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi giá trị, gồm: HTX NN Phước Hưng, Phước Sơn I, Nhơn Thọ II, Nhơn Lộc I, Mỹ Hiệp I, Cát Minh, Ngọc An, Hoài Mỹ, Tây Bình, Ân Tín, Định Quang.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VÀ CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ

1. Kết quả triển khai Luật và các văn bản hướng dẫn

- Tuyên truyền Luật HTX năm 2012 và các chính sách liên quan đến HTX trên đài phát thanh truyền hình Bình Định hàng tháng.

Qua công tác tuyên truyền đã nâng cao được nhận thức của cán bộ HTX về Luật năm 2012; giúp các HTX thực hiện theo Luật 2012 đạt hiệu quả thiết thực.

2. Công tác quản lý nhà nước về kinh tế tập thể

Tỉnh đã chỉ đạo Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố cụ thể hóa các Quyết định của do tỉnh ban hành thông qua các Đề án, Kế hoạch của địa phương và tổ chức các buổi hội nghị, hội thảo triển khai đến cán bộ, HTX, doanh nghiệp và người dân...tạo khí thế, động lực cho phong trào phát triển HTX cả tỉnh.

Đối với việc thành lập phòng Doanh nghiệp, KTTT và tư nhân trực thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư, qua thực tế tại tỉnh và trên tinh thần tinh giảm biên chế của trung ương, nâng cao hiệu quả làm việc của cán bộ công chức, viên chức, tại Quyết định 46/2017/QĐ-UBND ngày 20/7/2017 về việc quy định chức năng quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Kế hoạch và Đầu tư do tỉnh ban hành đã quy định trách nhiệm, quyền hạn về doanh nghiệp, đăng ký doanh nghiệp và kinh tế tập thể, hợp tác xã và kinh tế tư nhân, riêng các chức năng nhiệm vụ phòng chuyên môn giao Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư quy định cụ thể đảm bảo nhiệm vụ nêu trên và không thành lập mới phòng Doanh nghiệp, KTTT và tư nhân.

3. Kết quả triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ, ưu đãi hợp tác xã

- Chính sách đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực: tổng kinh phí thực hiện từ vốn sự nghiệp Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2020 là 300 triệu đồng, trong đó: tập huấn bồi dưỡng kiến thức quản lý cho cán bộ HTX là 115,8 triệu đồng, hỗ trợ thí điểm cán bộ trẻ tốt nghiệp Đại học về làm việc có thời hạn tại 5 HTX (01 người/HTX) với tổng kinh phí 184,2 triệu đồng.

- Chính sách ứng dụng khoa học, kỹ thuật và công nghệ mới: thông qua hoạt động của hệ thống khuyến nông hỗ trợ một số HTX chuyển giao tiến bộ, kỹ thuật về trồng trọt (như: Công nghệ thâm canh lúa SRI và quản lý cây trồng tổng hợp (ICM), hệ thống tưới nhỏ giọt, trồng rau an toàn...) cho thành viên và nông dân đã góp phần nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm và giải quyết việc làm cho lao động nông thôn.

- Chính sách thành lập mới HTX: Năm 2020, ngân sách tỉnh đã phân bổ 700 triệu đồng, dự kiến hỗ trợ cho 70 HTX thành lập mới theo Quyết định số 99/QĐ-UBND ngày 10/01/2019 về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Quyết định số 461/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Phát triển 15.000 hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nông nghiệp hoạt động hiệu quả đến năm 2020”.

- Chính sách hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng: năm 2020, hỗ trợ 26 HTX với tổng kinh phí là 12.061,281 triệu đồng, trong đó: 11.912 triệu đồng từ nguồn kinh phí đầu tư trung hạn trung ương thuộc Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, 149,281 triệu đồng ngân sách tỉnh.

- Chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm của HTX với doanh nghiệp theo Quyết định số 38/2019/QĐ-UBND ban hành Quy định Chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2019-2025: đến nay UBND tỉnh đã phê duyệt 02 dự án liên kết do HTXNN làm chủ trì liên kết (HTXNN Phước Thuận, Phước Thắng) với tổng kinh phí hỗ trợ là 5.210,5 triệu đồng và 887 hộ nông dân tham gia. Dự kiến đến hết năm 2020, có thêm 6 dự án liên kết được thông qua, gồm các sản phẩm: Bưởi da xanh, cây Mai vàng, cây lạc, heo thịt, bò thịt, cá ngừ đại dương. Đối với các dự án liên kết này, hỗ trợ cung ứng giống, vật tư thông qua dịch vụ tập trung của HTX.

4. Hợp tác quốc tế về kinh tế tập thể

Thông qua các dự án quốc tế, một số HTX đã được hỗ trợ về bồi dưỡng nguồn nhân lực, máy móc thiết bị, công nghệ mới để phát triển sản xuất, kinh doanh, cụ thể:

- Dự án sinh kế nông thôn bền vững do Cơ quan phát triển quốc tế New Zealand tài trợ: tiếp tục hỗ trợ xây dựng các mô hình sản xuất, sơ chế rau an toàn tại HTX Phước Hiệp, HTX Thuận Nghĩa, Ngọc An và các THT Nhơn Hưng, Vĩnh Sơn...

- Dự án “Nâng cao năng lực của các tổ chức cộng đồng địa phương gắn với giao quyền quản lý, bảo vệ rạn san hô tại vùng biển ven bờ thuộc Vịnh Quy Nhơn” (gọi tắt là dự án Vịnh Quy Nhơn) do Quỹ Môi trường toàn cầu tài trợ: hỗ trợ tập huấn nâng cao năng lực về quản trị HTX, quản lý tài chính HTX, quản trị du lịch và các kiến thức liên quan cho cán bộ các HTX, tổ cộng đồng quản lý nguồn lợi thủy sản ven bờ thuộc 3 xã Nhơn Hải, Nhơn Lý, Nhơn Châu và phường Ghềnh Ráng.

III. CÁC VẤN ĐỀ TỒN TẠI, HẠN CHẾ, NGUYÊN NHÂN

1. Tồn tại, hạn chế

Tài chính của một số HTX còn gặp nhiều khó khăn, nợ tồn đọng trong dân còn nhiều và kéo dài, khó thu hồi. Việc vay vốn phục vụ sản xuất kinh doanh của các HTX ở các tổ chức tín dụng, ngân hàng còn nhiều bất cập. Các HTX không tiếp cận được các kênh vốn ưu đãi vì rào cản tài sản thế chấp.

Trình độ năng lực quản lý, trình độ chuyên môn nghiệp vụ của cán bộ HTX nhìn chung còn yếu, quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của HĐQT chưa phát huy cao.

HTX thiếu vốn đầu tư SXKD dịch vụ; xây dựng phương án sản xuất kinh doanh còn lúng túng. Công tác quản lý Nhà nước còn nhiều bất cập; công tác phối

hợp gửi Liên minh với các thành viên HTX, các ngành có liên quan trong việc nắm bắt thông tin đôi lúc chưa kịp thời.

Phần lớn các HTX trên địa bàn tỉnh đều chuyển đổi từ HTX kiểu cũ nên thành viên còn mặc cảm, hoài nghi về HTX, chưa thực sự làm chủ tập thể đối với kinh tế HTX, còn thiếu tin vào năng lực tổ chức quản lý, điều hành có hiệu quả của Hội đồng quản trị HTX.

Việc tiếp cận các chính sách khuyến khích phát triển HTX của nhà nước đối với HTX còn nhiều hạn chế. Một số chính sách chưa thực hiện kịp thời, thiếu nguồn lực tài chính hỗ trợ để triển khai thực hiện nên thiếu động lực để đổi mới, phát triển HTX.

2. Nguyên nhân

Tiềm lực kinh tế của phần lớn HTX còn yếu, chưa đáp ứng yêu cầu phát triển trong nền kinh tế thị trường nhiều thành phần. Đại bộ phận thành viên các HTX nông nghiệp là nông dân có thu nhập thấp nên khả năng góp vốn, góp sức cho HTX còn hạn chế. Điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội ở nhiều địa phương khó khăn nên cũng hạn chế khả năng phát triển HTX.

Chính sách đào tạo cán bộ, thu hút cán bộ về HTX đã được quan tâm nhưng không hiệu quả do lương còn thấp, công việc không ổn định, do đó, phần lớn đội ngũ cán bộ quản lý các HTX cao tuổi, nhất là trong nông nghiệp; nhiều cán bộ không an tâm công tác.

HTX tiêu thụ công nghiệp gặp khó khăn trong sản xuất kinh doanh, nhất là về vốn và thị trường tiêu thụ, khả năng cạnh tranh còn hạn chế, chưa có sản phẩm mới.

Sự liên kết, hợp tác của các HTX với các thành phần kinh tế khác còn chưa nhiều, chưa phát huy được sức mạnh tập thể, hiệu quả hoạt động chưa cao. Nhiều HTX chưa thu hút và huy động được các nguồn lực về con người, về vốn, công nghệ để đổi mới, phát triển.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Các cấp uỷ Đảng tiếp tục dành sự quan tâm chăm lo cho phát triển kinh tế tập thể; tăng cường sự lãnh đạo, nâng cao vai trò quản lý Nhà nước và hoạt động của các đoàn thể nhân dân đối với HTX bằng những việc làm cụ thể; gắn xây dựng, củng cố HTX với thực hiện quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm của địa phương đồng thời có biện pháp chỉ đạo, hỗ trợ thiết thực để nâng cao hiệu quả hoạt động của HTX.

Tổ chức triển khai thực hiện các chính sách khuyến khích, ưu đãi, hỗ trợ của Nhà nước cho HTX nông nghiệp trong phạm vi quyền hạn của cấp huyện; ưu tiên hỗ trợ HTX xây dựng mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản chủ lực, ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất. Xử lý, giải thể đối với các HTX nông nghiệp ngưng hoạt động, không có khả năng củng cố; đồng thời nghiên cứu tiếp tục vận động thành lập các HTX mới; chủ động phối hợp với các sở, ban, ngành, các tổ chức chính trị - xã hội và Liên minh Hợp tác xã tỉnh giải quyết những vấn

đề có liên quan đến phát triển HTX nông nghiệp. Chỉ đạo UBND các xã tổ chức tuyên truyền, phổ biến và hướng dẫn việc thành lập mới HTX nông nghiệp tại địa phương, ưu tiên thực hiện tại các xã chưa có HTX nông nghiệp, trong quá trình hỗ trợ thành lập tránh nóng vội, gò ép, đảm bảo việc thành lập HTX phải đúng thực chất, tránh hình thức và chạy theo số lượng.

Phần thứ hai

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ NĂM 2021

I. MỤC TIÊU

1. Dự báo những thuận lợi, khó khăn

a) Thuận lợi

Đại dịch Covid-19 vẫn tiếp tục diễn biến phức tạp, tình hình biến đổi khí hậu và thiên tai gây ra nhiều khó khăn cho hoạt động trên các lĩnh vực, dự báo năm 2021 sẽ tiếp tục là năm nền kinh tế sẽ gặp nhiều khó khăn, thách thức.

Các HTX, THT trong tỉnh chủ yếu tổ chức các dịch vụ phục vụ sản xuất nông nghiệp, sản phẩm nông sản của thành viên tiêu thụ tập trung ở thị trường nội tỉnh, trong nước nên ít chịu tác động xấu của dịch bệnh so với các loại hình kinh tế khác.

b) Khó khăn

Chất lượng tăng trưởng, hiệu quả và sức cạnh tranh của khối kinh tế tập thể còn thấp, trong khi hội nhập kinh tế ngày càng quyết liệt và gay gắt hơn.

Công tác tổ chức thực hiện nhiệm vụ ở nhiều cấp, nhiều ngành còn bất cập, nhân thức của các thành viên HTX và trách nhiệm của cán bộ quản lý còn chưa cao, năng lực còn hạn chế.

Các cơ chế, chính sách hỗ trợ, ưu đãi của Nhà nước đối với kinh tế tập thể còn chậm và chưa kịp thời.

2. Định hướng chung về phát triển kinh tế tập thể

Với quan điểm và định hướng của Đảng, phương hướng phát triển kinh tế tập thể trong Văn kiện Đại hội XII của Đảng về hoàn thiện thể chế, phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là: “Phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa với nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế, hình thức tổ chức kinh doanh và hình thức phân phối... Kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo. Kinh tế tập thể không ngừng được củng cố và phát triển. Kinh tế Nhà nước cùng kinh tế tập thể ngày càng trở thành nền tảng vững chắc của nền kinh tế quốc dân... Các yếu tố thị trường được tạo lập đồng bộ, các loại thị trường từng bước được xây dựng, phát triển, vừa tuân theo quy luật kinh tế thị trường, vừa đảm bảo tính định hướng xã hội chủ nghĩa”; Tiếp tục đổi mới nội dung và phương thức hoạt động của kinh tế tập thể; đẩy mạnh liên kết và hợp tác dựa trên

quan hệ lợi ích, áp dụng phương thức quản lý tiên tiến, phù hợp với cơ chế thị trường. Nhà nước có cơ chế, chính sách hỗ trợ về tiếp cận nguồn vốn, đào tạo nguồn nhân lực, chuyển giao kỹ thuật, công nghệ, hỗ trợ phát triển thị trường, tạo điều kiện phát triển kinh tế tập thể xã trên cơ sở phát triển và phát huy vai trò của kinh tế hộ.

3. Mục tiêu tổng quát

- Tiếp tục củng cố, nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ chức KTTT; kiện toàn các HTX hoạt động yếu, giải thể các HTX ngừng hoạt động; vận động các HTX kết nạp nhiều thành viên mới, vận động thành viên tăng mức vốn góp; hợp nhất, sáp nhập HTX cùng ngành nghề cùng địa bàn hoạt động để đạt quy mô lớn hơn.

- Xây dựng và phát triển mô hình KTTT, HTX nhanh và bền vững. Tập trung phát triển các HTX trọng điểm, quy hoạch vùng sản xuất và có các chính sách thiết thực hỗ trợ các HTX phát triển, trong đó đẩy mạnh phát triển các hợp tác xã nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao gắn với liên kết và tiêu thụ sản phẩm; phát huy hiệu quả trong việc thúc đẩy phát triển kinh tế và cải thiện đời sống thành viên; phát triển thành viên thông qua thu hút ngày càng nhiều người dân, hộ kinh tế cá thể và tổ chức tham gia KTTT, HTX.

- Phát triển đa dạng HTX nông nghiệp chuyên ngành, đa ngành theo hướng dịch vụ nông nghiệp tổng hợp gắn với phát triển chuỗi giá trị sản phẩm trong nông nghiệp; thành lập mới HTX ở các vùng nguyên liệu, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, thu hút sự tham gia của hộ nông dân, những cá nhân sản xuất nhỏ; phát huy hiệu quả của KTTT trong việc thúc đẩy phát triển kinh tế hộ và cải thiện đời sống thành viên.

- Đẩy mạnh phát triển các hợp tác xã nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao gắn với liên kết và tiêu thụ sản phẩm. Đồng thời, phát triển HTX gắn liền với xây dựng chuỗi giá trị sản phẩm hàng hóa của địa phương.

4. Một số mục tiêu cụ thể

- Số lượng hợp tác xã: 285 HTX
- Số lượng thành viên hợp tác xã: 289.235 thành viên
- Doanh thu bình quân của hợp tác xã: khoản 4,685 tỷ đồng
- Thu nhập bình quân của người lao động trong hợp tác xã: 3,2 triệu đồng
- Tỷ lệ cán bộ hợp tác xã đạt trình độ sơ, trung cấp: đạt 49,4%
- Tỷ lệ cán bộ hợp tác xã đạt trình độ cao đẳng, đại học: đạt 33%

II. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước về kinh tế hợp tác

Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về kinh tế hợp tác một cách thiết thực, hiệu quả nhằm tạo sự chuyển biến đồng bộ, tích cực trong việc thực hiện nhiệm vụ củng cố, đổi mới và phát triển các hình thức kinh tế hợp tác bằng nhiều hình thức khác nhau như: hội thảo; tập huấn; tọa đàm, phóng sự trên sóng Phát thanh và Truyền hình Bình Định; tin bài trên Báo Bình Định.

2. Thực hiện chính sách hỗ trợ, ưu đãi phát triển kinh tế tập thể

Căn cứ Luật HTX năm 2012 và Nghị định 193/NĐ-CP hướng dẫn chi tiết một số điều của Luật HTX, Quyết định 2261/NĐ-CP. Theo tình hình thực tế của tỉnh, Liên minh HTX xây dựng kế hoạch và xin kinh phí tỉnh để hỗ trợ phát triển HTX. Trong năm 2021 cần tập trung một số nhiệm vụ chủ yếu sau:

- Hỗ trợ thành lập mới 20 HTX với số tiền là 300 triệu đồng.
- Tổ chức rà soát lại Điều lệ, tổ chức Đại hội thành viên để củng cố lại hoạt động của HTX bảo đảm phù hợp với quy định của Luật HTX năm 2012 và các văn bản hướng dẫn.
- Tham mưu cho UBND tỉnh ban hành chính sách hỗ trợ các HTX để giúp cho các HTX tiếp cận được các hỗ trợ của Nhà nước nhanh nhất và hiệu quả.

3. Triển khai, hướng dẫn, hỗ trợ các HTX liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm cho thành viên theo các mô hình

HTX tự tiêu thụ sản phẩm, HTX liên kết với công ty (HTX là thành viên góp cổ phần của công ty), mô hình kinh doanh khép kín chuỗi giá trị bền vững (HTX theo doanh nghiệp đầu tàu); hướng dẫn đăng ký nhãn hiệu hàng hóa đối với nông sản hàng hóa có thể mạnh trong trồng trọt, chăn nuôi, lâm nghiệp và thủy sản tại địa phương cho các HTX nông nghiệp.

4. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về kinh tế tập thể trong nông nghiệp từ tỉnh đến cơ sở

- Xây dựng, ban hành các chương trình, kế hoạch, giải pháp, chính sách khuyến khích phát triển kinh tế tập thể. Đôn đốc, hướng dẫn các sở, ban ngành, các huyện, thị xã, thành phố xây dựng kế hoạch nội dung, giải pháp phát triển kinh tế tập thể của từng địa phương, từng ngành, các cấp trong quá trình thực hiện kế hoạch hàng năm của tỉnh và các chủ trương của cấp trên liên quan đến lĩnh vực kinh tế tập thể.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát và xử lý kịp thời các vi phạm pháp luật về kinh tế tập thể.

- Cần bố trí cán bộ chuyên trách có đủ năng lực, trình độ thực hiện công tác quản lý Nhà nước đối với kinh tế tập thể.

- Xây dựng chương trình đào tạo phù hợp và bố trí nguồn ngân sách tương ứng để đào tạo đội ngũ quản lý kinh tế tập thể, đào tạo các chức danh quản lý trong đơn vị thuộc thành phần kinh tế tập thể theo kế hoạch hàng năm.

- Nghiên cứu, lựa chọn và kiến nghị các hình thức khen thưởng, tôn vinh các đơn vị, cá nhân thuộc thành phần kinh tế tập thể hoạt động hiệu quả, có nhiều thành tích xuất sắc.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu thấy cần thiết phải bổ sung, điều chỉnh các nội dung của Kế hoạch, các Sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, tổ chức liên quan chủ động đề xuất, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (báo cáo);
- CT, PCT UBND tỉnh Trần Châu;
- Các sở: KH và ĐT, TC, NN và PTNT Công Thương;
- Liên minh HTX tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- PVP QT;
- Lưu: VT, K13 (25b).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Châu